

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 (*sau đây viết tắt là Chương trình*); Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự tham gia của mỗi cá nhân và cả cộng đồng đối với công tác truyền thông về bình đẳng giới.

- Huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và các địa phương phối hợp chặt chẽ, tiếp tục đổi mới, triển khai mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, hiệu quả hoạt động truyền thông về bình đẳng giới; đồng thời huy động các tổ chức, cá nhân tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tuyên truyền phổ biến, cập nhật thông tin pháp luật, chính sách về bình đẳng giới; tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về thực hiện bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân được truyền thông, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách về bình đẳng giới ít nhất 02 lượt.

2.2. Đạt 100% các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm.

2.3. Đạt 90% cơ quan truyền thông của tỉnh chính thức áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông.

2.4. Đạt 100% các hương ước, quy ước của cộng đồng đã được thông qua không có sự phân biệt đối xử về giới.

2.5. Nhận thức về bình đẳng giới của các nhóm đối tượng trong cộng đồng tăng từ 10 - 15% so với năm 2025.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới cho các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, chủ doanh nghiệp và Nhân dân. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho từng nhóm đối tượng theo định kỳ và vào các đợt cao điểm hằng năm.

- Phương thức thực hiện: Tăng cường tham mưu, thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin chuyên đề về bình đẳng giới cho cán bộ lãnh đạo các cấp. Nghiên cứu, xây dựng, sản xuất các tài liệu, báo cáo, kết quả nghiên cứu, sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới để chia sẻ, cung cấp, cập nhật cho các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và chủ doanh nghiệp. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức để triển khai công tác truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới trong tình hình mới.

- Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

+ Cấp ủy Đảng, chính quyền cần nghiên cứu, đưa nội dung thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình truyền thông vào tiêu chí đánh giá trách nhiệm, kết quả thực hiện công tác của cán bộ, đảng viên được giao phụ trách, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu, cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Tăng cường tham mưu, thường xuyên cập nhật, chia sẻ, cung cấp các bản tin, phóng sự, video, tờ rơi, báo cáo, tài liệu, sản phẩm truyền thông, ... về bình đẳng giới cho các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, chủ doanh nghiệp.

+ Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ 15/11 đến 15/12 hằng năm.

+ Tăng cường phối hợp giữa các ngành với các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương trong việc triển khai công tác truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới trong tình hình mới, đảm bảo phù hợp với đặc điểm dân cư, vùng miền, điều kiện kinh tế - xã hội.

+ Xây dựng và triển khai các mô hình, câu lạc bộ, hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng trong từng lĩnh vực và các nhóm đặc thù tại địa phương như người khuyết tật, người cao tuổi, dân tộc thiểu số, người cư trú ở vùng khó khăn, miền núi, người di cư, công nhân lao động trong các khu, cụm công nghiệp, ...

2. Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

- Phương thức thực hiện: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng triển khai các hoạt động truyền thông, chủ động cung cấp thông tin, nội dung tuyên truyền nhằm chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin, bài, sách, ảnh hoặc sự kiện truyền thông.

- Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

+ Mở rộng, đẩy mạnh việc chuyển đổi các nội dung, tài liệu truyền thông về bình đẳng giới từ hình thức in ấn sang bản điện tử trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác. Chú trọng truyền thông về bình đẳng giới trên các trang thông tin có nhiều người truy cập, các trang tin thu hút sự quan tâm của vị thành niên, thanh niên.

+ Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm, hội thi trên các kênh truyền hình, phát thanh với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề bình đẳng giới.

+ Tăng cường nội dung về bình đẳng giới trên các chương trình của Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, hệ thống thông tin của cơ sở, của tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội.

- Phương thức thực hiện: Vận động các tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực tư nhân và người dân cùng tham gia và đóng góp phương tiện, nguồn lực vào công tác bình đẳng giới. Tăng cường và nâng cao hiệu quả việc sản xuất các sản phẩm truyền thông bình đẳng giới để phục vụ truyền thông trực tiếp và cung cấp cho các nhóm đối tượng, chú trọng hình thức, nội dung, cách thể hiện phù hợp với các nhóm đặc thù, khó tiếp cận và các vùng khó khăn. Bố trí kinh phí, trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện truyền thông cho cơ quan, đơn vị truyền thông, bao gồm cả trung tâm, điểm tư vấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới; ưu tiên các trang thiết bị, dụng cụ truyền thông phù hợp với xã nghèo,

xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh.

- Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

+ Tăng cường truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác bình đẳng giới, tổ chức các hội nghị, hội thảo, sản xuất và phát hành các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, phim ngắn, phóng sự, video, ... nhằm vận động cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ban hành các nghị quyết, chính sách, quy định, văn bản nhằm ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động xã hội hóa và thu hút nguồn lực xã hội cho công tác truyền thông chuyên đổi hành vi về bình đẳng giới.

+ Vận động, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tổ chức các cuộc tập huấn, nói chuyện chuyên đề, thi sáng tác, triển lãm, truyền thông trực tiếp và gián tiếp nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp và người dân về bình đẳng giới.

+ Huy động nam giới, người có uy tín trong cộng đồng, người nổi tiếng tích cực ủng hộ các hành vi mẫu về bình đẳng giới; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian, đưa các tiêu chí về bình đẳng giới vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn làng, ấp văn hóa, gia đình văn hóa.

+ Vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và các dịp kỷ niệm như Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 và Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 hằng năm.

4. Mở rộng và đẩy mạnh công tác giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em.

- Phương thức thực hiện: Phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường và các đoàn thể, cộng đồng dân cư trong việc giáo dục, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em, vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản vị thành niên, tâm lý lứa tuổi dậy thì, cách phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, về tôn trọng sự đa dạng và sự chia sẻ.

- Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

+ Xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục, truyền thông chuyên biệt cho nam giới, vị thành niên, thanh niên có hiệu quả như câu lạc bộ, góc thân thiện tại các cơ sở giáo dục quốc dân, các khu dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất, các doanh nghiệp và tại cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội, dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới.

+ Đào tạo và nâng cao kỹ năng làm việc với nam giới, vị thành niên, thanh niên, kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ xã hội, dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của đối tượng.

+ Tổ chức các hoạt động ngoại khoá định kỳ hằng tháng, sinh hoạt dưới cờ hằng tuần, sinh hoạt chính trị đầu khoá, giờ học kỹ năng sống có lồng ghép nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới bằng các hình thức mới lạ, hấp dẫn, phù hợp với từng lứa tuổi (trẻ em, học sinh, sinh viên).

+ Sản xuất các sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đa dạng, phù hợp nhằm huy động sự tham gia của nam giới, thanh niên, vị thành niên vào công tác bình đẳng giới.

5. Nghiên cứu, áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ truyền thông, phóng viên, biên tập viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên truyền thông các ngành, các cấp.

- Phương thức thực hiện: Nghiên cứu, áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông tại các cơ quan truyền thông tại địa phương. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và cán bộ truyền thông, báo cáo viên các ngành, các cấp thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền vận động, kỹ năng truyền thông và quản lý các hoạt động truyền thông... Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng làm việc, kiến thức về tâm lý, đặc điểm giới, hệ lụy của một số quan niệm, phong tục tập quán lạc hậu, hành vi phân biệt đối xử và bất bình đẳng giới, đặc biệt đối với vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, miền núi.

- Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

+ Thực hiện áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông tại các cơ quan truyền thông ở địa phương.

+ Cung cấp thông tin cập nhật về bình đẳng giới, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung ưu tiên, thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên báo chí của cơ quan truyền thông, cán bộ truyền thông của các trung tâm, điểm tư vấn các cấp, tuyên truyền viên, cộng tác viên cơ sở.

+ Tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng sử dụng, ứng dụng các thiết bị, phương tiện truyền thông hiện đại cho đội ngũ nhân viên thực hiện của cơ quan, tổ chức.

6. Tăng cường truyền thông về luật pháp, chính sách và những thành tựu, kết quả về bình đẳng giới cho các đối tác quốc tế hoạt động trên địa bàn tỉnh; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

- Phương thức thực hiện: Đẩy mạnh truyền thông về các thành tựu trong lĩnh vực bình đẳng giới của đơn vị, địa phương, tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực, kinh nghiệm triển khai truyền thông của các tổ chức quốc tế hoạt động trên địa bàn tỉnh, kiên quyết đấu tranh với những thông tin sai lệch, thù địch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

- Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

+ Phối hợp với các tổ chức quốc tế hoạt động trên địa bàn tỉnh triển khai các chương trình truyền thông về bình đẳng giới; tăng cường tuyên truyền đối ngoại về chủ trương, chính sách, pháp luật Việt Nam về bình đẳng giới tại các diễn đàn quốc tế, kiên quyết đấu tranh với những thông tin sai lệch, thù địch về bình đẳng giới tại Việt Nam và các chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ Trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm với các địa phương có tình trạng tương đồng; những vấn đề bình đẳng giới mà địa phương đó đã trải qua và có thể diễn ra ở đơn vị, địa phương mình trong tương lai.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, nhân rộng các mô hình truyền thông về bình đẳng giới có hiệu quả.

- Phương thức thực hiện: Hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch, đôn đốc tiến độ, tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về bình đẳng giới.

- Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

+ Hướng dẫn, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch và các mô hình truyền thông về bình đẳng giới; từng bước nhân rộng các mô hình truyền thông về bình đẳng giới đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ Tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về bình đẳng giới nhằm kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình, Kế hoạch.

8. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch và thực hiện công tác thi đua - khen thưởng kịp thời.

- Phương thức thực hiện: hằng năm, đánh giá việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch và tổng kết vào năm 2030.

- Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

+ Phối hợp triển khai các cuộc khảo sát, điều tra quốc gia về nhận thức bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

+ Tổng hợp kết quả triển khai, đánh giá việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch hằng năm và tổng kết vào năm 2030 theo hướng dẫn của cấp trên và phù hợp với tình hình thực tiễn.

+ Khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều cách làm hay, sáng tạo trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Các sở, ban, ngành và địa phương bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

3. Nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và địa phương

3.1. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết Kế hoạch thực hiện Chương trình; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai việc cung cấp, phổ biến, cập nhật thông tin, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng, kiến thức về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ truyền thông, cộng tác viên về bình đẳng giới các cấp.

- Hướng dẫn, triển khai chiến dịch truyền thông về bình đẳng giới trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ 15/11 đến ngày 15/12 hằng năm.

- Phối hợp, xây dựng và nhân rộng các mô hình truyền thông về bình đẳng giới có hiệu quả.

- *Chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện mục tiêu 2.1, 2.2, 2.5 phần II của Kế hoạch này.*

3.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì triển khai truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; chỉ đạo, hướng dẫn việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng các thiết chế văn hóa, hương ước, quy ước; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật của các cơ quan, tổ chức; phát động các phong trào tiến bộ, hạnh phúc, tôn trọng sự đa dạng và thúc đẩy sự sẻ chia.

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số trong các hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

- Tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên làm công tác truyền thông.

- Chủ trì việc vận dụng và áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông trong các cơ quan truyền thông các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm thông tin có nội dung vi phạm chính sách bình đẳng giới.

- *Chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện mục tiêu 2.3, 2.4 phần II của Kế hoạch này.*

3.3. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông Dân số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

3.4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên, giảng viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới; lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong các chương trình chính khóa đảm bảo phù hợp với từng cấp học; lồng ghép trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục và hoạt động ngoại khóa.

3.5. Sở Dân tộc và Tôn giáo: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh; có lộ trình đào tạo cán bộ truyền thông giỏi tiếng dân tộc theo địa bàn phụ trách để phát huy hiệu quả truyền thông về bình đẳng giới;

tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

3.6. Sở Tài chính: Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách nhà nước tổng hợp đề xuất của các sở, ngành, địa phương để bố trí kinh phí thường xuyên hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

3.7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bình đẳng giới; phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về công tác bình đẳng giới với các tổ chức nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

3.8. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh: Tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục ... và nâng cao chất lượng truyền thông về bình đẳng giới.

3.9. Các sở, ban, ngành liên quan: Tham gia thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trong cơ quan, đơn vị theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong thực hiện các chương trình, đề án, chính sách về bình đẳng giới vào thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

3.10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương tham gia tổ chức triển khai Chương trình; tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức về bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới, đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cán bộ hội viên, đoàn viên và cộng đồng.

3.11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ động xây dựng kế hoạch của địa phương, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan. Tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho người dân trên địa bàn. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông và mô hình truyền thông phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy hiệu quả tại địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động, bố trí nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và

người dân, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội.

- Theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch tại địa phương, cơ sở; tổng kết, đánh giá, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, phụ trách, đề nghị các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường tổng hợp, đánh giá các chỉ tiêu, mục tiêu, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 30/11 hằng năm** (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm của ngành, địa phương; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng trực thuộc;
- Lưu: VT, NCHương.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Lợi